

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính xã Bình Minh năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 07 /KH-UBND ngày 15/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2025; UBND xã Bình Minh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025, như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, dân chủ, công khai, minh bạch, liêm chính, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã mới sau khi sáp nhập; tập trung thực hiện đồng bộ 06 nội dung trọng tâm của cải cách hành chính, gồm: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Cải thiện toàn diện các chỉ số đánh giá cải cách hành chính góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao mức độ hài lòng và niềm tin của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với chính quyền cấp xã sau sáp nhập.

2. Yêu cầu

- Hệ thống thể chế của nền hành chính hoàn thiện, tổ chức thi hành pháp luật đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

- Cải cách hành chính được đẩy mạnh theo hướng chuẩn hóa thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất, đạo đức tốt, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; bộ máy nhà nước được tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính quyền điện tử, chính quyền số.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

1.1. Mục tiêu

- Hoàn thiện hệ thống thể chế hành chính của xã theo quy định và thực tiễn của xã, trọng tâm tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND ban hành được rà soát, kiến nghị xử lý đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

1.2. Nhiệm vụ

- Tập trung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền UBND xã trên tất cả các lĩnh vực, nhất là về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành luật, các văn bản quy phạm liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính.

- Hoàn thiện cơ chế chính sách xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, thuận lợi thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và nâng cao năng lực hội nhập quốc tế.

- Hoàn thiện pháp luật về đất đai, tài nguyên để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực này. Công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các cộng đồng và doanh nghiệp nhà nước.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

+ Đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND xã ban hành; tăng cường sự tham gia ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán của quy định pháp luật.

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Ban hành quy định và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm.

+ Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

+ Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo kế hoạch của Trung ương, tỉnh.

+ Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Mục tiêu

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết phải được rà soát, trình công bố, cập nhật công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng Dịch vụ công quốc gia đúng thời gian quy định.

- Rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên các lĩnh vực quản lý theo đúng quy định.

- Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt tối thiểu 98%.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình; trong đó, 100% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến một phần và toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 60% tại cấp xã.

- 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử (trừ các thủ tục có yếu tố mật, đặc thù) bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

- 100% Trung tâm phục vụ Hành chính công xã triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 80%; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt tối thiểu 50%.

- 100% phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính được xử lý đúng hạn.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, về giải quyết thủ tục hành chính, về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%.

- 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

2.2. Nhiệm vụ

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm

thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP¹.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực như: Đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo hiểm, thuế, hải quan, công an,... và các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

- Rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính:

- + Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân; đề xuất loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; đề xuất tích hợp, cắt giảm mạnh các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có; chủ động đề xuất liên thông các thủ tục hành chính giảm thiểu đầu mối liên hệ, thời gian chờ đợi cho người dân, doanh nghiệp.

- + Rà soát, thống kê và đề xuất đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng triệt để công nghệ thông tin, khai thác và chia sẻ cơ sở dữ liệu.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện; khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Mục tiêu

- Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính theo tiêu chuẩn quy định. Tiếp tục giảm số lượng các đơn vị sự nghiệp công lập và tinh giản biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo hướng dẫn của Trung ương, tỉnh.

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

3.2. Nhiệm vụ

- Hoàn thiện quy định pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước của xã trên cơ sở các quy định của Trung ương, tỉnh; trọng tâm là các vấn đề chức năng, nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước, các công việc có thể chuyển giao cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm và những thay đổi

¹ Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

trong mô hình tổ chức, hoạt động của cơ quan nhà nước trong xu thế xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy của UBND xã hoạt động hiệu quả.
- Triển khai thực hiện các quy định mới, đề án của Trung ương, của tỉnh về tổ chức chính quyền địa phương.
- Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.
- Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa các cấp gắn liền với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.
- Tổ chức thực hiện các quy định mới của Trung ương, của tỉnh về phân cấp, phân quyền; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của cán bộ, công chức xã trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước. Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.
- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Mục tiêu

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

4.2. Nhiệm vụ

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, các văn bản hướng dẫn thi hành luật, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu

nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Triển khai các quy định mới của Trung ương, tỉnh về quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức, quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường phân cấp theo lĩnh vực đặc thù và khu vực.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Tổ chức triển khai các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo lộ trình cải cách chính sách tiền lương; quy định quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng trong các doanh nghiệp nhà nước; quy định về xác định tiền lương đối với sản phẩm, dịch vụ công ích.

- Triển khai các quy định mới về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đầy mạnh tự chủ.

- Hoàn thiện quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Phối hợp rà soát nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả.

- Đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững của tỉnh. Triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài giai đoạn 2021 - 2030 tại xã.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Mục tiêu

- Triển khai thực hiện quy định mới về cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước theo Luật định

5.2. Nhiệm vụ

- Tổ chức thực hiện Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước, quy định về cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên cơ sở cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Triển khai thực hiện quy định pháp luật về cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước, phân phối kết quả tài chính tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa

- Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách phục vụ quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước. Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy, đổi mới và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp nhà nước.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Mục tiêu

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với 100% cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các cơ quan, đơn vị, địa phương đang quản lý tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử.

- Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ đến tối thiểu 20% UBND cấp xã.

- 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước, hồ sơ đặc thù).

- Hoàn thiện việc xây dựng và đưa vào vận hành Phân hệ theo dõi nhiệm vụ Chủ tịch UBND tỉnh giao UBND xã đảm bảo hiển thị theo thời gian thực.

6.2. Nhiệm vụ

- Hoàn thiện môi trường pháp lý:

- + Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của xã hỗ trợ xây dựng, phát triển chính quyền số trên cơ sở quy định của Trung ương, tỉnh;

- + Xây dựng các chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

- Phát triển nền tảng và hệ thống số quy mô quốc gia:

- + Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi toàn ngành, địa phương để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...

+ Xây dựng, phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong chính quyền điện tử, chính quyền số

- Phát triển dữ liệu số của xã:

+ Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ xã; kết nối, chia sẻ, sử dụng hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các ngành; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

+ Đảm bảo kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

+ Xây dựng Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp xã nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

- Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc phục vụ chỉ đạo, điều hành.

+ Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

+ Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

+ Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), trí tuệ nhân tạo (AI), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ chính quyền điện tử tại xã.

+ Triển khai báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

+ Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

+ Phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh trên cơ sở kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của các bộ, ngành, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám

sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

+ Tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính

7.1. Mục tiêu

- Cụ thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính của công chức, viên chức.

- Xây dựng kế hoạch kịp thời, đánh giá khách quan kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của xã.

- Tăng cường tự kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính; khắc phục hạn chế hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trong năm.

- Bố trí đủ nguồn lực tài chính và nhân lực thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Chỉ số Cải cách hành chính cải thiện so với năm 2024.

7.2. Nhiệm vụ

- Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, các kế hoạch thực hiện chuyên đề về cải cách hành chính và tổ chức triển khai theo phạm vi quản lý.

- Tăng cường trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, xử lý kịp thời các vướng mắc trong công tác cải cách hành chính.

- Thực hiện thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030, kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm và chuyên đề; nhân rộng các gương điển hình, các cách làm cải cách hành chính có hiệu quả thiết thực.

- Tổ chức các chương trình thực tế đối thoại trực tiếp lãnh đạo các đơn vị, địa phương giải đáp những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính, cải cách hành chính được thực hiện trên địa bàn xã.

- Thực hiện công tác kiểm tra cải cách hành chính toàn diện, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả các hệ thống giám sát, dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra; lấy kết quả kiểm tra cải cách làm tiêu chí, căn cứ đề xuất khen thưởng, xử lý vi phạm và đánh giá công vụ theo quy định.

- Triển khai đo lường, công bố mức độ hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở phương pháp đo lường được Bộ Nội vụ phê duyệt.

- Hoàn thiện Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính; Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, đánh giá, công khai kết quả chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn xã.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. UBND xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chuyên môn của xã, Trung tâm Phục vụ Hành chính công

- Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của đơn vị, địa phương sát với các mục tiêu, định hướng của xã, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, các chỉ tiêu không thấp hơn Kế hoạch này, hoàn thành **trước ngày 25/7/2025**.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đã đề ra. Định kỳ quý 1, 6 tháng, quý III, năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính gửi về UBND xã (thông qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ theo quy định.

Báo cáo cải cách hành chính quý I gửi trước **ngày 15/3**, (Số liệu thống kê tính từ ngày 15/12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14/3 của năm báo cáo)

Báo cáo cải cách hành chính 6 tháng gửi trước **ngày 15/6**, (Số liệu thống kê tính từ ngày 15/12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14/6 của năm báo cáo)

Báo cáo cải cách hành chính quý III gửi trước **ngày 15/9**, (Số liệu thống kê tính từ ngày 15/12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14/9 của năm báo cáo)

Báo cáo cải cách hành chính năm gửi trước **ngày 14/9**, (Số liệu thống kê tính từ ngày 15/12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14/11 của năm báo cáo)

1. Phòng Văn hóa – Xã Hội

- Chủ trì, tham mưu công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã, có trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND xã tổ chức triển khai, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; xây dựng báo cáo công tác cải cách hành chính của xã theo định kỳ và đột xuất.

- Chủ trì triển khai các nội dung về chỉ đạo điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ, công chức và công tác kiểm tra cải cách hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức về công tác cải cách hành chính ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã.

- Chủ trì tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính cấp xã, phối hợp tổ chức khảo sát ý kiến của người dân và doanh nghiệp về thực hiện thủ tục hành chính. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính theo Bộ chỉ số cải cách hành chính, công vụ của tỉnh.

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng Trang thông tin điện tử của xã.

- Tham mưu UBND xã triển khai thực hiện phần mềm công nghệ thông tin vào việc giải quyết thủ tục hành chính ở cấp xã theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của UBND tỉnh.

- Tham mưu giúp UBND xã tổ chức chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch; tham mưu báo cáo định kỳ, giao ban cải cách hành chính quý 1, 6 tháng, quý III, năm và các báo cáo đột xuất về công tác cải cách hành chính gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) **chậm nhất vào ngày 16/3, 16/6, 16/9, 15/11/2025** theo quy định.

- Tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính.

2. Trung tâm Phục vụ Hành chính công

- Theo dõi, công bố, cập nhật Bộ thủ tục hành chính mới của xã tại trụ sở UBND xã

- Chủ trì triển khai thực hiện nội dung Phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, cải cách hành chính trên địa bàn xã.

- Chủ trì xây dựng chính quyền điện tử; công bố, cập nhật Bộ thủ tục hành chính của xã và kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị UBND xã trên phần mềm một cửa và trên Trang thông tin điện tử của xã, tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và được cung ứng các dịch vụ công trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

3. Văn phòng HĐND & UBND Xã

- Chủ trì triển khai thực hiện nội dung cải cách thủ tục hành chính; theo dõi đôn đốc thực hiện về đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Chủ trì triển khai thực hiện nội dung cải cách thể chế, phối hợp với các đơn vị liên quan để tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về cải cách hành chính.

- Phối hợp triển khai kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan chuyên môn thuộc xã, Trung tâm Phục vụ Hành chính công.

- Chủ trì triển khai thực hiện nội dung cải cách thể chế, phối hợp với các đơn vị liên quan để tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về cải cách hành chính.

- Chịu trách nhiệm thực hiện việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật,

định kỳ quý I, 6 tháng, quý III, năm báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện các nội dung cải cách thể chế gửi về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ theo quy định.

4. Phòng Kinh tế

- Chủ trì triển khai thực hiện nội dung cải cách tài chính công trên địa bàn xã.
- Căn cứ nhu cầu đề xuất của các đơn vị do Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện. Hướng dẫn các đơn vị liên quan sử dụng kinh phí đúng mục đích và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.
- Định kỳ quý 1, 6 tháng, quý III, năm báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện nội dung cải cách tài chính công gửi về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ theo quy định.

5. Trung tâm dịch vụ tổng hợp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân trong thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn xã.
- Tăng cường phát tin, bài liên quan đến công tác chỉ đạo cải cách hành chính, việc thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính để người dân biết, thực hiện.
- Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống thông tin điện tử xã và xây dựng các chuyên mục về công tác cải cách hành chính, tuyên truyền về công tác cải cách hành chính.

Trên đây là kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, yêu cầu các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã được phân công nhiệm vụ chủ động tham mưu UBND xã triển khai, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo và đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2025 theo quy định./. *TV*

Nơi nhận: *TV*

- TT. Đảng ủy- HĐND –UBMTTQ xã;
- Quyền Chủ tịch, các PCT.UBND xã;
- Các cơ quan chuyên môn xã;
- Trung tâm dịch vụ tổng hợp;
- Lưu: VT.

Q. CHỦ TỊCH



Phạm Thị Lệ Thủy
Phạm Thị Lệ Thủy



PHỤ LỤC
NIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 06 /KH-UBND ngày 28 tháng 07 năm 2025 của UBND xã Bình Minh)

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
1	Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của xã đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực	Hoàn thiện hệ thống quy phạm pháp luật cấp tỉnh về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ; các quy định liên quan đến kinh doanh, tài nguyên môi trường, chuyển đổi số, kinh tế số	Xây dựng, ban hành văn bản QPPL mới trên cơ sở quy định mới của Trung ương, tỉnh	Quyết định của UBND xã	UBND xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.	Thường xuyên
2	Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật	Đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, UBND các cấp ban hành	Tăng cường sự tham gia của ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo	Văn phòng HĐND & UBND	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.	Thường xuyên
		Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Kế hoạch kiểm tra,	Văn phòng HĐND & UBND	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.	Quý I hàng năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật	Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc tổ chức thi hành pháp luật.	Xây dựng và triển khai Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật, báo cáo đánh giá kết quả theo dõi thi hành pháp luật định kỳ	Kế hoạch, Báo cáo	Văn phòng HĐND & UBND	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.	Quý I hàng năm
			Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật	Kế hoạch, Quy chế	Văn phòng HĐND & UBND	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH						
1	100% các TTHC được ban hành đúng trình tự thủ tục, niêm yết công khai theo quy định	Kiểm soát chặt chẽ việc niêm yết các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp	Xây dựng và triển khai Kế hoạch Kiểm soát TTHC Ban hành thủ tục hành chính, quy trình nội bộ điện tử chính kịp thời, đúng quy định	Kế hoạch Quyết định ban hành TTHC	Phòng Văn hóa – Xã hội Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã. Văn phòng HĐND & UBND	Quý I hàng năm Thường xuyên
			Rà soát, phát hiện các thủ tục hành chính ban hành chưa đúng quy định; phát hiện, đôn đốc ban hành TTHC kịp thời	Bảo cáo kết quả kiểm soát thủ tục hành chính; các văn bản kiến nghị cấp có thẩm quyền		Văn phòng HĐND & UBND	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
2	Rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên các lĩnh vực quản lý (10% số TTHC kiến nghị đơn giản hóa, giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hiệu)	Rà soát, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính	Xây dựng và triển khai Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC hàng năm	Kế hoạch	Văn phòng HĐND & UBND	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.	Quý I hàng năm
3	Thực hiện đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông		Xây dựng phương án đề xuất, kiến nghị đơn giản hóa TTHC tập trung vào tái cấu trúc quy trình, cắt giảm các thành phần hồ sơ trùng lặp, không cần thiết	Báo cáo	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.	Văn phòng HĐND & UBND	Theo đợt trong năm
3.1	Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn trung bình các cấp đạt tối thiểu 98%	Nâng cao năng lực tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của các đơn vị	Rà soát bố trí số lượng nhân sự phù hợp để triển khai bảo đảm năng cao năng suất lao động và đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện nhiệm vụ; đề xuất giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi quản lý	Quyết định kiện toàn nhân sự Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		Giám sát chặt chẽ, đôn đốc trách nhiệm công vụ của công chức, viên chức trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính	Tổ chức thực hiện quy định về giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thường xuyên đánh giá, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính	Kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Văn phòng HDND & UBND	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.	Thường xuyên
		Nâng cao chất lượng hoạt động giải quyết thủ tục hành chính	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Chương trình, lớp tập huấn	Văn phòng HDND & UBND	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.	Hàng năm
3.2	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, về giải quyết thủ tục hành chính, về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%	Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính	Tiếp nhận, giải quyết hiệu quả, thoả đáng các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của người dân liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính	100% phản ánh của người dân, tổ chức liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính được xử lý đúng hạn	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.	Văn phòng HDND & UBND	Thường xuyên
3.3	Tăng cường điện tử hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính; trong đó:	Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC để đảm bảo việc	100% Trung tâm Phục vụ Hành chính công triển khai quy trình số	Tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã;	Văn phòng HDND & UBND; Phòng Văn hóa – Xã hội	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	- Tỷ lệ Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 80%; - Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%; tỷ lệ khai thác sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt tối thiểu 50%; - 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại thông tin, giấy tờ tài liệu	kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử	hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	với hồ sơ, giấy tờ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công đạt 100%, đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.		
			Triển khai lưu trữ hoặc chia sẻ thông tin giải quyết thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước	Hồ sơ TTHC được lưu trữ theo quy định	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.	Văn phòng HĐND & UBND; Phòng Văn hóa – Xã hội	Thường xuyên
3.4	Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch	Triển khai các kênh thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC	Thực hiện thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến	Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã	Văn phòng HĐND & UBND; Phòng Kinh tế	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên.						
3.5	80% thu tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thu tục hành chính là 60%	Dẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Rà soát các thủ tục hành chính đủ điều kiện, chuẩn hoá bộ thủ tục hành chính của ngành đảm bảo tỷ lệ thủ tục có thể giải quyết trực tuyến theo mục tiêu đề ra	Quyết định ban hành TTHC	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã.	Thường xuyên
3.6	Tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính		Triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ	Quyết định ban hành TTHC và quy trình điện	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		Mở rộng các hình thức tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính	thuộc vào địa giới hành chính đối với các TTHC về hộ tịch, đất đai, cư trú, bảo hiểm xã hội, thuế...	từ		tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	
III CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY							
1	Thực hiện quy định về tổ chức hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã	Tổ chức sắp xếp bộ máy cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định	Báo cáo kết quả	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	Quý I/2025
		Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa các cấp gắn liền với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.	Tổ chức thực hiện các quy định mới của Trung ương về phân cấp quản lý giữa Trung ương và địa phương; phân cấp giữa các cấp ở tỉnh	Văn bản triển khai	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Khi có quy định, hướng dẫn
			Triển khai thực hiện cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh	Quy chế, kết quả kiểm tra giám sát	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành	Phòng Văn hóa – Xã hội	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
			bach và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp.		chính công xã, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã		

IV

CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ

1	Hoàn thiện cơ cấu công chức, viên chức hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực	Tổ chức thực hiện quy định pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức	Triển khai các quy định mới của Trung ương về quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, chế độ chính sách tiền lương, quản lý và sử dụng viên chức trong DVSNCL	Văn bản của UBND xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	Khi có quy định, hướng dẫn
			Kiểm tra việc thực hiện quy định về xây dựng, quản lý cán bộ, công chức viên chức	Kết luận kiểm tra; báo cáo kết quả khắc phục	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	Thường xuyên
			Ban hành kịp thời, đầy đủ, hợp lý đề án vị trí việc làm của các cơ quan đơn vị thuộc tỉnh	Quyết định phê duyệt đề án VTVL	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành	Khi có quy định, hướng

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		khung năng lực				chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	đến
			Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.	Đội ngũ CCVC được bố trí đúng VTVL, khung năng lực	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Thường xuyên
			Thực hiện quy định, tăng cường minh bạch, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch Công chức, thăng hạng Viên chức	Theo quy định, quy chế của Tỉnh	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	Hàng năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG						
1	Thực hiện quy định mới về cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước	Tổ chức thực hiện Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước, quy định về cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước	Triển khai, cụ thể hoá các quy định pháp luật của Trung ương về quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước	VB triển khai	Phòng Kinh tế UBND xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	Khi có quy định, hướng dẫn
		Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước, phân phối kết quả tài chính tại cơ quan hành chính, tổ chức hành chính nhà nước	Kiểm tra, giám sát định kỳ việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước, phân phối kết quả tài chính tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn	Báo cáo thực hiện cơ chế tự chủ tài chính	Phòng Kinh tế UBND xã		Khi có quy định, hướng dẫn

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
VI	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ						
1	Tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, kiểm tra tại cơ quan nhà nước; trong đó: - Triển khai nhân rộng hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của Chính phủ đến tối thiểu 20% UBND cấp xã; - 90 % hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi công việc thuộc phạm vi thuộc phạm vi bí mật nhà nước, hồ sơ đặc thù); - 50 % Hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Phát triển ứng dụng, dịch vụ quản lý công việc chỉ đạo điều hành nội bộ	Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ	100% văn bản điện tử ký số	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Thường xuyên
			Duy trì, hoàn thiện hệ thống bảo mật, an ninh mạng	Hệ thống bảo mật, an ninh mạng	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
VII	CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC						
1	Nâng cao chất lượng quản lý, điều hành	Xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ kịp thời	Ban hành các Kế hoạch năm 2025, cụ thể: Kế hoạch CCHC, Kế hoạch kiểm tra CCHC; Kế hoạch tuyên truyền CCHC	Các Kế hoạch	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	Tháng 1/2025
		Kịp thời kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ CCHC	Tối thiểu 50% đơn vị được kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính; 100% các tồn tại, hạn chế qua kiểm tra được khắc phục hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trong năm; 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	TBKL kiểm tra, văn bản chỉ đạo khắc phục	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	Thường xuyên
		Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính	Ban hành văn bản hành chính phù hợp với thẩm quyền để đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách	Kế hoạch CCHC hằng năm...	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã;	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
			hành chính (CCHC).			Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	
		Cải thiện mức độ tiếp cận thông tin về giải quyết TTHC	Triển khai các giải pháp truyền thông, thông tin về cải cách hành chính	Chương trình Sản phẩm thông tin truyền thông	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	Thường xuyên
			Tự đánh giá chỉ số cải cách hành chính cấp huyện theo Kế hoạch của tỉnh	Báo cáo	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	Theo hướng dẫn
2	Đánh giá khách quan kết quả thực hiện công tác CCHC	Chỉ số cải cách hành chính	Đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện cải cách hành chính của UBND cấp xã	Báo cáo, Quyết định	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã	Quý IV/2025